

*Kế Sách, ngày 28 tháng 9 năm 2020.*

Số: 288/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 405/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 20/7/1985.

Địa chỉ: Số 771/1, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

\* Bị đơn: ông Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/6/1981.

Địa chỉ: Số 771/1, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đăng K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đăng K đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đăng K thống nhất với nhau có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Đăng K1, sinh ngày 23/2/2006, hiện nay đang sống chung với bà O. Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Đăng K thống nhất thoả thuận giao cháu Nguyễn Lê Đăng K1, sinh ngày 23/02/2006, hiện nay đang sống chung với bà O, cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành

theo nguyện vọng của cháu K1. Bà O tự khai không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên ông K không cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Bà O được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số **0006603** ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, bà O được hoàn trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Ông K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kế Sách;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- PKTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- **UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thanh Bình**